

Số: 209/2026/QĐST -HNGĐ

Hà Nội, ngày 10 tháng 02 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HÀ NỘI**

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 155/2026/TLST-HNGĐ ngày 30/01/2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1- Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1987; CCCD số 037087001956 do Bộ Công An cấp ngày 09/7/2025; Nơi thường trú: Thôn A xã Đ, tỉnh Ninh Bình.

2- Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1991; CCCD số 038191001085 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 28/6/2022; Nơi thường trú: Thôn A xã Đ, tỉnh Ninh Bình; Nơi làm việc: Tòa nhà B, khu đô thị M, phường T, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị H1 có đăng ký kết hôn ngày 02/7/2020 tại UBND xã Y, huyện Y1, tỉnh Ninh Bình (nay là xã Đ, tỉnh Ninh Bình) trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, tính cách. Anh chị đã cố gắng hòa giải và được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Nay anh chị thuận tình ly hôn, xét việc anh chị thuận tình ly hôn là tự nguyện, phù hợp pháp luật nên ghi nhận.

[2] Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Ánh D (nữ), sinh ngày 18/6/2021. Anh chị thỏa thuận giao con chung cho chị H1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh H tự nguyện đóng góp nuôi con là 2.000.000 đồng/tháng

kể từ tháng 02/2026 cho đến khi con chung trưởng thành tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh H có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

[3] *Về tài sản chung, nhà ở chung*: Anh H và chị H1 tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về nợ chung*: Không có

[5] *Về lệ phí ly hôn sơ thẩm*: Anh Nguyễn Văn H tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1- Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị H1.

- *Về con chung*: Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Ánh D (nữ), sinh ngày 18/6/2021. Giao con chung cho chị H1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh H đóng góp nuôi con là 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 02/2026 cho đến khi con chung trưởng thành tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh H có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- *Về tài sản, nhà ở chung*: Anh chị tự giải quyết với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- *Về nợ chung*: Không có nên không xem xét.

2- Về lệ phí: Anh Nguyễn Văn H tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002796 ngày 30/01/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Anh H đã nộp đủ lệ phí.

3- Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát ND khu vực 4- Hà Nội;
- THA dân sự thành phố Hà Nội;
- UBND xã Đ, tỉnh Ninh Bình;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Dương Thị Thu Phượng